

Since
1906★



ĐẠI HỌC NỮ SINH SOOKMYUNG

Tuyển sinh hệ Đại học tháng 9 năm học 2025

Hướng dẫn dành cho sinh viên nước ngoài

1. Lịch tuyển sinh
2. Khoa & ngành tuyển sinh
3. Khoa Global Convergence
4. Đối tượng tuyển sinh
5. Thành phần hồ sơ
6. Phí ứng tuyển
7. Phương pháp tuyển sinh
8. Thủ tục nhập học
9. Lưu ý cho thí sinh dự thi
10. Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài
11. Kỳ thi tiếng Hàn thay thế
12. Ký túc xá



숙명여자대학교
SOOKMYUNG WOMEN'S UNIVERSITY

Phân loại	Lịch nhập học kỳ mùa Thu năm 2025 (tháng 9)			Những điểm cần lưu ý
	Lần 1	Lần 2	Lần 3	
Đăng ký Online	4/4/2025 (thứ 6), 10:00 KST ~ 23/4/2025 (thứ 4), 17:00 KST	2/6/2025 (thứ 2), 10:00 KST ~ 18/6/2025 (thứ 4), 17:00 KST	30/6/2025(thứ 2) 10:00 KST ~7/7/2025(thứ2) 17:00 KST	Truy cập trang chủ tiếng Anh của trường Đại học nữ Sookmyung để vào website ứng tuyển https://e.sookmyung.ac.kr/ > Admission > Undergraduate > Apply online > Study In Korea
Hạn cuối nộp hồ sơ	25/4/2025 (thứ 6), 17:00 KST	20/6/2025 (thứ 6), 17:00 KST	7/7/2025(thứ2) 17:00 KST	- Thí sinh hồ sơ đăng kí trực tiếp tại trường hoặc qua bưu điện - In tờ đơn điền khi đăng ký online ra và gửi kèm với các tài liệu cần thiết khác - Tất cả các giấy tờ khi nộp phải sắp xếp <u>theo đúng thứ tự yêu cầu</u> (tham khảo trang 19: Thành phần hồ sơ) <Địa chỉ gửi hồ sơ> 100, Cheongpa-ro 47 gil, Yongsan-gu, Seoul, 04310, Korea Administration B/D #203 Undergraduate (9813)
Hướng dẫn địa điểm thi ※ đối với các khoa có phần thi phỏng vấn	2/5/2025 (thứ 6)	27/6/2025 (thứ 6)	16/7/2025(thứ4)	Thông tin được đăng tải tại trang chủ tiếng Anh của trường, đồng thời thông báo qua email thí sinh
Phỏng vấn/ xét duyệt hồ sơ	9/5/2025 (thứ 6)	4/7/2025 (thứ 6)	18/7/2025(thứ6)	[Các khoa có vòng phỏng vấn] : Khoa Múa, Khoa Piano, Khoa Nhạc cụ giao hưởng, Khoa Thanh nhạc, Khoa Sáng tác nhạc, Khoa Thiết kế đồ họa hình ảnh, Khoa Thiết kế công nghiệp, Khoa Thiết kế môi trường) · Mang theo phiếu dự thi và chứng minh thư · Đối với khối ngành nghệ thuật & thể chất, có thể sẽ có thêm phần thi năng khiếu
Thông báo trúng tuyển	21/5/2025 (thứ 4)	16/7/2025 (thứ 4)	1/8/2025(thứ6)	Thông báo tại trang chủ tiếng Anh của trường
Đăng ký nhập học	Tháng 7~8/2025			Lịch đăng ký nhập học và cách nộp học phí sẽ được thông báo cùng lúc với danh sách trúng tuyển
Khai giảng	Tháng 9/2025			

1. Theo quy định, thí sinh bắt buộc phải đăng ký ứng tuyển online. Trong trường hợp thí sinh ở nước ngoài và không thể đăng ký online, nhà trường chấp nhận hồ sơ giấy gửi qua đường bưu điện. (Nếu thí sinh muốn đến nộp hồ sơ trực tiếp (offline) thì phải liên lạc trao đổi trước với người phụ trách nhập học của trường).
2. Hồ sơ phải được nộp đến nhà trường trong thời hạn quy định.
3. Công tác xét duyệt hồ sơ được thực hiện trong thời gian tuyển sinh tương ứng và không công bố kết quả riêng lẻ. Nhà trường sẽ liên lạc riêng với thí sinh trong trường hợp cần bổ sung hồ sơ, vì vậy cần chú ý ghi chính xác địa chỉ liên lạc ở Hàn Quốc & nước ngoài.
4. Đối với các hồ sơ xác minh tư cách ứng tuyển, nếu thí sinh không nộp bản gốc giấy tờ đúng thời hạn quy định, hồ sơ có thể sẽ bị loại.

2

Khoa & ngành tuyển sinh (Tân sinh viên/ Sinh viên chuyển tiếp)

[Chương trình học bằng tiếng Hàn]

Khoa	Ngành và chuyên ngành		Tân sinh viên	Sinh viên trao đổi	Học bằng tiếng Anh
Trường đại học Global Convergence (tạm dịch: Hội tụ quốc tế)	Khoa Global Convergence		○	X	Khoa dành riêng cho người nước ngoài * Dự kiến đổi tên trường đại học và khoa trực thuộc từ năm 2026
Trường đại học Nhân văn	Ngành Ngôn ngữ và văn học Hàn Quốc		○	○	
	Ngành Văn hoá lịch sử		○	○	
	Ngành Ngôn ngữ và văn hoá Pháp		○	○	
	Ngành Ngôn ngữ và văn học Trung Quốc		○	○	
	Ngành Ngôn ngữ và văn hoá Đức		○	○	
	Ngành Nhật Bản học		○	○	
	Ngành Thông tin - Thư viện		○	○	
	Ngành Văn hoá du lịch – dịch vụ ăn uống	Chuyên ngành Văn hoá du lịch	○	○	
Trường đại học Khoa học tự nhiên	Ngành Hóa học		○	○	
	Ngành Sinh học hệ thống		○	○	
	Ngành Toán học		○	○	
	Ngành Thống kê học		○	○	
	Ngành Múa *		○	○	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành

	Ngành Phần mềm	Chuyên ngành Khoa học dữ liệu	○	○	
Trường đại học Kỹ thuật công nghệ	(thuộc nhóm ngành đào tạo kỹ thuật hiện đại)	Chuyên ngành Khoa học máy tính (thuộc nhóm chuyên ngành đào tạo kỹ thuật hiện đại)	○	○	
	Ngành Vật liệu mới · Kỹ thuật điện tử tổng hợp	Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử	○	○	
		Chuyên ngành Vật lý vật liệu mới			
	Ngành Hệ thống cơ khí		○	○	
	Ngành Kỹ thuật cơ bản		○	○	
	Ngành Kỹ thuật trí tuệ nhân tạo		○	○	
	Ngành Kỹ thuật hoá sinh		○	○	
Trường đại học Khoa học đời sống	Ngành Quản lý tài nguyên gia đình		○	○	
	Ngành Phúc lợi trẻ em		○	○	
	Ngành Thời trang		○	○	
	Ngành Thực phẩm dinh dưỡng		○	○	
Trường đại học Khoa học xã hội	Ngành Chính trị ngoại giao		○	○	
	Ngành Hành chính		○	○	
	Ngành Quảng cáo và quan hệ công chúng		○	○	
	Ngành Kinh tế người tiêu dùng		○	○	
	Ngành Tâm lý học xã hội		○	○	
Trường đại học Luật	Ngành Luật		○	○	
Trường đại học Kinh tế thương mại	Ngành Kinh tế		○	○	
	Ngành Kinh doanh		○	○	
Trường đại học Âm nhạc	Ngành Nhạc cụ giao hưởng **		○	•	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Piano **		○	•	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Thanh nhạc *		○	○	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Sáng tác *		○	○	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành

Trường đại học Mỹ thuật	Ngành Thiết kế đồ hoạ hình ảnh *	☐	☐	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Thiết kế công nghiệp *	☐	☐	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Thiết kế môi trường *	☐	☐	Có vòng phỏng vấn & kiểm tra thực hành
	Ngành Thủ công	☐	☐	
	Ngành Hội họa	☐	☐	
Khoa Ngôn ngữ	Chuyên ngành Ngôn ngữ và văn học Anh	☐	☐	
Khoa Truyền thông (Media)		☐	☐	

[Chương trình học bằng tiếng Anh]

Khoa	Ngành và chuyên ngành	Tân sinh viên	Sinh viên học chuyên tiếp	Ghi chú
Khoa Ngôn ngữ và văn học Anh	Chuyên ngành TESL	☐	☐	
và văn học Anh	Chuyên ngành Hợp tác quốc tế	☐	☐	
	Chuyên ngành Khởi nghiệp kinh doanh	☐	☐	

- (1) * Trừ các khoa có vòng phỏng vấn và kiểm tra thực hành (như bảng trên), các khoa còn lại sẽ xét tuyển bằng hồ sơ.
- (2) Sinh viên chuyển tiếp được phép đăng ký mà không phân biệt ngành học tại trường trước. Tuy nhiên, ** đối với khoa Piano và khoa Nhạc cụ giao hưởng, chỉ những thí sinh có cùng chuyên ngành mới được đăng ký.
- (3) Thí sinh sẽ bị xét loại nếu điểm xét tuyển thấp hơn mức tối thiểu theo quy định tuyển sinh của trường.
- (4) Thí sinh không nộp hồ sơ, thiếu hồ sơ bắt buộc hoặc vắng mặt trong ngày thi sẽ bị loại.

Về ngành Global Convergence trực thuộc khoa Global Convergence

Khoa Global Convergence là khoa dành riêng cho sinh viên nước ngoài. Sinh viên nhập học vào khoa này sẽ theo học các lớp tiếng Hàn sơ cấp và trung cấp.

a) Điều kiện ứng tuyển

Thí sinh không có chứng chỉ tiếng Hàn vẫn có thể đăng ký ứng tuyển vào khoa.

※ Về các điều kiện ứng tuyển khác, tham khảo mục 4. Đối tượng tuyển sinh.

b) Phân loại ngành trực thuộc

Năm học	Năm 1	Năm 2~4
Trực thuộc	Khoa Global Convergence	Học chuyên sâu chuyên ngành Global Convergence hoặc học thêm chuyên ngành kép khác,...

※ Đối với sinh viên đã theo học tại trường trên 2 học kì, có thể theo học chuyên sâu chuyên ngành Global Convergence hoặc theo học chuyên ngành kép khác ngoài khoa Global Convergence. Tuy nhiên, sinh viên **không được** chọn ngành Dược, chuyên ngành Văn hoá du lịch – dịch vụ ăn uống Le Cordon Bleu hay chuyên ngành Giáo dục làm chuyên ngành kép.

c) Học bổng dành riêng cho khoa Global Convergence

Là khoa dành riêng cho người nước ngoài, khoa Global Convergence có chính sách cấp học bổng dành cho các sinh viên nước ngoài nhập học vào khoa.

Học bổng đặc biệt của khoa Global Convergence	
Sinh viên nhập học khoa Global Convergence	500,000 KRW (áp dụng vào học kì đầu tiên)

d) Chương trình học khoa Global Convergence

1) Môn tiếng Hàn bắt buộc đối với khoa Global Convergence

Cấp độ	Chương trình học
Sơ cấp	4 lớp sơ cấp
Trung cấp	4 lớp trung cấp

2) Các môn đại cương bắt buộc đối với khoa Global Convergence

※ **Nội dung trên có thể thay đổi tùy theo tình hình chủ quan và khách quan của phía nhà trường.**

1. Điều kiện ứng tuyển đối với tân sinh viên và sinh viên chuyển tiếp

Phân loại	Về học lực		Về quốc tịch
Tân sinh viên	Đã tốt nghiệp (hoặc dự kiến tốt nghiệp) Trung học phổ thông tại Hàn Quốc hoặc nước ngoài		1. Nữ, người nước ngoài, có cả bố và mẹ là người nước ngoài 2. Đối với trường hợp thí sinh đổi quốc tịch Hàn Quốc sang quốc tịch nước ngoài hoặc thôi quốc tịch Hàn Quốc và nhập quốc tịch nước ngoài, thí sinh đó phải mang quốc tịch nước ngoài trước khi nhập học Trung học phổ thông. Bố mẹ của thí sinh đó cũng phải hoàn thành các thủ tục đổi quốc tịch và thôi quốc tịch Hàn Quốc trước khi thí sinh nhập học Trung học phổ thông. 3. Người có quốc tịch kép trong đó có quốc tịch Hàn Quốc không được đăng kí tuyển sinh ở hạng mục dành cho người nước ngoài. 4. Đối với trường hợp gia đình có bố/mẹ đơn thân, chỉ cần xét dựa trên quốc tịch của người bố/mẹ đó.
Sinh viên chuyển tiếp	1. Chuyển tiếp năm học thứ 3 - đáp ứng một trong ba mục A, B, C dưới đây A. Tốt nghiệp (hoặc chuẩn bị tốt nghiệp) Đại học chính quy 4 năm B. Đã (hoặc sắp) hoàn thành 2 năm trở lên trong chương trình đào tạo chính quy 4 năm và đã đạt được trên 60 tín chỉ C. Tốt nghiệp (hoặc chuẩn bị tốt nghiệp) trường đào tạo nghề 2. Chuyển tiếp năm học thứ 2 A. Đã (hoặc sắp) hoàn thành 1 năm trở lên trong chương trình đào tạo chính quy 4 năm và đã đạt được trên 30 tín chỉ.	※ Không công nhận các trường hợp chứng minh học lực bằng kết quả thi đánh giá năng lực, học tại nhà (homeschooling), học trực tuyến (cyber learning).	※ Nếu có vấn đề đặc biệt liên quan đến mối quan hệ gia đình và quốc tịch (ly hôn / tái hôn / độc thân / tử vong / mất tích / nhận con nuôi, v.v.), phải nộp kèm các giấy tờ chứng minh.

2. Điều kiện về năng lực ngoại ngữ

Phân loại	Khoa/ngành	Trình độ ngoại ngữ
Chương trình đào tạo bằng tiếng Hàn	Khoa Global Convergence	Thí sinh có thể ứng tuyển khoa này không phân biệt trình độ tiếng Hàn. ※ Sau khi nhập học khoa Global Convergence, sinh viên bắt buộc phải theo học các lớp tiếng Hàn ít nhất 300 giờ.
	Các khoa khác	a) Đạt cấp 3 trở lên trong kì thi năng lực tiếng Hàn TOPIK (bao gồm IBT) b) Hoàn thành (hoặc sắp hoàn thành) lớp cấp 3 tại Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung c) Đạt bài kiểm tra tiếng Hàn cấp 3 của Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung d) Hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) cấp độ 3 trở lên tại trung tâm ngôn ngữ của các trường đại học khác
	※ Thí sinh không có chứng chỉ tiếng Hàn tại thời điểm đăng ký xét tuyển bắt buộc phải đăng ký vào khoa Global Convergence. Đối với thí sinh đăng ký vào các khoa nghệ thuật - thể thao mà không có chứng chỉ tiếng Hàn, phải chọn một trong hai phương án sau: 1) Nếu đăng ký vào Khoa Global Convergence, sau khi trúng tuyển, từ năm hai, sinh viên có thể đăng ký học song ngành hoặc chuyên ngành phụ tại các khoa nghệ thuật - thể thao thông qua đánh giá thực hành. (Thí sinh cần kiểm tra lại quy định của khoa tương ứng) 2) Nếu đăng ký vào các khoa thuộc lĩnh vực nghệ thuật - thể thao, thí sinh không đạt tiêu chuẩn đầu vào của khoa do không đủ điểm tiếng Hàn có thể được xét trúng tuyển có điều kiện; theo đó, thí sinh phải bảo lưu kết quả trúng tuyển, tạm nghỉ để thi lấy chứng chỉ tiếng Hàn rồi quay lại học. * Các thắc mắc liên quan tới bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn thay thế, vui lòng liên hệ: Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung (Sookmyung Global Language Institute) -> linguaexpress@sookmyung.ac.kr	
Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh	Chuyên ngành TESL thuộc Khoa Ngữ văn Anh Chuyên ngành Hợp tác quốc tế, Chuyên ngành Khởi nghiệp kinh doanh (Entrepreneurship)	TOEFL iBT 71, IELTS 5.5, New TEPS 327 trở lên hoặc thành tích tương đương trong các kỳ thi năng lực tiếng Anh khác được chính phủ công nhận (không cần nộp điểm TOPIK) ※ Thí sinh không đạt đủ điểm số như trên trong kì thi năng lực tiếng Anh được xem là không đủ tư cách đăng kí vào trường.

※ **Lưu ý khác**

A. Trường hợp của sinh viên nhận học bổng chính phủ Hàn Quốc hoặc nước ngoài sẽ được chiếu theo các quy tắc về xét duyệt học bổng cũng như quản lý việc học tập của chế độ học bổng đó.

B. Trong trường hợp không đáp ứng tiêu chuẩn năng lực ngôn ngữ nêu trên, thí sinh vẫn có thể đăng ký nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

1) **Chương trình đào tạo bằng tiếng Hàn:** Có thể nộp chứng chỉ hoàn thành cấp độ 3 trở lên của Viện Ngôn ngữ Toàn cầu Sookmyung hoặc giấy chứng nhận đạt cấp độ 3 trở lên trong kỳ thi thay thế tiếng Hàn của Viện, hoặc chứng chỉ hoàn thành cấp độ 3 tại trung tâm ngôn ngữ của các trường đại học khác.

Tuy nhiên đối với trường hợp này, trong vòng 1 năm sau khi đỗ kì thi tuyển sinh, Chứng chỉ hoàn thành cấp độ 3 tại trung tâm ngôn ngữ của trường đại học khác thí sinh bắt buộc phải nộp bổ sung bằng TOPIK (bao gồm IBT) cấp 3.

2) **Chương trình học bằng tiếng Anh:** Đối với những người có tiếng Anh là ngôn ngữ mẹ đẻ hoặc có quốc tịch thuộc các quốc gia quy định tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức có thể đăng kí chương trình đào tạo bằng tiếng Anh mà không cần nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Tuy nhiên, đối với các quốc gia có nhiều ngôn ngữ pháp lý khác ngoài tiếng Anh, phải nộp tài liệu xác nhận rằng quá trình đào tạo đã được tiến hành bằng tiếng Anh.

※ Đối với chương trình học tiếng Hàn, sinh viên đã nhập học phải đạt TOPIK 4 (bao gồm IBT) (TOPIK 3 đối với các ngành nghệ thuật & thể chất) trước khi tốt nghiệp.

3) Thí sinh dự kiến tốt nghiệp phải hoàn thành chương trình học trước tháng 8/2025 và nộp bằng tốt nghiệp cuối cùng đã được xác minh trước ngày khai giảng để đủ điều kiện nhập học.

1. Lưu ý khi nộp hồ sơ

- a. Ngoài Đơn xin nhập học, các loại giấy tờ khác phải nộp **bản gốc**. Nếu không thể nộp bản gốc, phải nộp bản sao có công chứng hoặc khi nộp phải đem theo bản gốc để đối chiếu.
- b. Đối với các tài liệu viết bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, thí sinh bắt buộc phải nộp **bản dịch công chứng**.
- c. Hồ sơ đăng ký phải được điền đầy đủ, chính xác và nộp trong thời gian quy định. Sau khi hoàn tất nộp hồ sơ, không được chỉnh sửa, thay thế hoặc hủy bỏ đơn đăng ký và các giấy tờ đã nộp.
- d. Trong trường hợp cần thiết trường sẽ yêu cầu nộp sơ bổ sung; thí sinh không nộp hồ sơ bổ sung có thể bị loại.
- e. **Đối với trường hợp thí sinh chuẩn bị tốt nghiệp cấp 3**, nếu trúng tuyển sẽ phải nộp bổ sung bằng tốt nghiệp và bảng điểm cuối cùng cho Phòng Hợp tác quốc tế.
- f. Thí sinh đăng ký chuyển tiếp đang trong thời gian bảo lưu phải nộp giấy chứng nhận bảo lưu hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình thay cho Giấy chứng nhận đang theo học.
- g. Trong trường hợp tên trên giấy đăng kí khác với tên trên giấy tờ nộp thì sẽ phải nộp kèm theo tài liệu chứng minh.
- h. Toàn bộ hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả.**

2. Thành phần hồ sơ bắt buộc: đối với tân sinh viên

Tài liệu bắt buộc	Lưu ý
Đơn xin nhập học	■ In ra sau khi đăng kí Online ※ Thí sinh ở nước ngoài không thể đăng ký online thì điền [Mẫu 1] và nộp hồ sơ qua đường bưu điện (bắt buộc phải liên lạc trước với người phụ trách tuyển sinh)
Hoá đơn nộp phí ứng tuyển	■ Thí sinh ở Hàn Quốc: Chuyển khoản qua tài khoản Shinhan 140-007-271166 ■ Thí sinh ở nước ngoài: 1. Name of Bank: Shinhan Bank (Sookmyung Women's University Branch) 2. Account No.: 140-007-271166 3. Swift Code: SHBKRRSE 4. Name of Beneficiary: Sookmyung Women's University 5. Bank Address: 115 Chungpa-dong 3 Ka, Yongsan-ku, Seoul, Korea ※ Phải ghi tên người chuyển khoản là tên thí sinh và nộp hoá đơn chuyển tiền kèm với hồ sơ
Giấy đồng ý xác minh học lực	. Viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh . Theo mẫu của trường [Mẫu 2]
Hồ sơ chứng minh học lực THPT	■ Bảng tốt nghiệp / chứng nhận dự kiến tốt nghiệp & Bảng điểm (giấy tờ xác minh học lực) - Thí sinh (dự kiến) tốt nghiệp THPT tại Hàn Quốc nộp bản gốc giấy tờ xác minh học lực. - <u>Trường hợp (dự kiến) tốt nghiệp THPT tại nước ngoài, nộp 1 trong 2 loại sau:</u> ① Tài liệu chứng minh học lực đã được chứng nhận Apostille ② Tài liệu chứng minh học lực đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Lãnh sự quán Hàn Quốc ở quốc gia nơi thí sinh theo học ※ Tham khảo hướng dẫn về quy trình cấp chứng nhận Apostille và chứng nhận lãnh sự ở trang 11. ※ Thí sinh tốt nghiệp ở Trung Quốc tham khảo trang 12. ※ <u>Lưu ý đối với bảng điểm toàn khoá THPT</u> ① Bảng điểm phải bao gồm thành tích của tất cả các năm học. ② Có thể thay thế bằng học bạ có ghi lại đầy đủ điểm số các năm. ③ Bảng điểm phải ghi rõ điểm trung bình toàn khoá theo thang điểm 4.0, 4.3, 4.5, 5.0 hoặc thang điểm 100. ④ Trong trường hợp không cấp được giấy chứng nhận chính thức của trường, thí sinh tự chuyển đổi bảng điểm theo thang điểm tương ứng ở website WES (www.wes.org/) hoặc website Foreign Credits (www.foreigncredits.com). ⑤ Đối với thí sinh dự kiến tốt nghiệp, phải nộp bảng điểm có thành tích tính đến kỳ học gần nhất. ※ Sau khi tốt nghiệp, thí sinh nộp bổ sung bằng tốt nghiệp và bảng điểm.

Giấy tờ chứng minh quốc tịch nước ngoài của thí sinh và cha mẹ thí sinh	■ Bản sao hộ chiếu của thí sinh và phụ huynh ※ Thí sinh có quốc tịch Trung Quốc phải nộp thêm bản sao thẻ cư trú của bản thân và phụ huynh. ■ Giấy tờ xác minh quan hệ giữa thí sinh và phụ huynh (giấy khai sinh, giấy chứng nhận quan hệ gia đình (thân nhân), giấy đăng ký cư trú, v.v.) ※ Thí sinh có quốc tịch Trung Quốc có thể được yêu cầu nộp thêm sổ hộ khẩu nếu cần. ※ Các tài liệu liên quan giấy khai sinh, giấy chứng nhận quan hệ gia đình và sổ hộ khẩu của thí sinh có quốc tịch Trung Quốc phải được cấp trong vòng 6 tháng tính đến hạn nộp hồ sơ.
Portfolio	■ Bắt buộc đối với thí sinh đăng kí các khoa nghệ thuật & thể chất (Các khoa cần nộp portfolio: Khoa Múa, Khoa Piano, Khoa Nhạc cụ giao hưởng, Khoa Thanh nhạc, Khoa Sáng tác, Khoa Thiết kế đồ họa hình ảnh, Khoa Thiết kế công nghiệp, Khoa Thiết kế môi trường) ※ Nội dung chi tiết xem mục 7. Phương thức tuyển sinh

3. Thành phần hồ sơ bắt buộc: đối với sinh viên chuyển tiếp

Tài liệu bắt buộc	Lưu ý
Đơn xin nhập học	■ In ra sau khi đăng kí Online ※ Thí sinh ở nước ngoài không thể đăng ký online thì điền [Mẫu 1] và nộp hồ sơ qua đường bưu điện (bắt buộc phải liên lạc trước với người phụ trách tuyển sinh)
Hoá đơn nộp phí ứng tuyển	■ Thí sinh ở Hàn Quốc: Chuyển khoản qua tài khoản Shinhan 140-007- 271166 ■ Thí sinh ở nước ngoài: 6.Name of Bank: Shinhan Bank (Sookmyung Women's University Branch) 7.Account No.: 140-007-271166 8.Swift Code: SHBKRRSE 9.Name of Beneficiary: Sookmyung Women's University 10. Bank Address: 115 Chungpa-dong 3 Ka, Yongsan-ku, Seoul, Korea ※ Phải ghi tên người chuyển khoản là tên thí sinh và nộp hoá đơn chuyển tiền kèm với hồ sơ <u>※Thí sinh ứng tuyển theo diện học bằng kép thông qua mối quan hệ hợp tác giữa hai trường sẽ được miễn phí ứng tuyển.</u>
Giấy đồng ý xác minh học lực	. Viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh . Theo mẫu của trường [Mẫu 2]
Hồ sơ chứng minh học lực THPT	■ Bằng tốt nghiệp (giấy tờ xác minh học lực) ① Tài liệu chứng minh học lực đã được chứng nhận Apostille ② Tài liệu chứng minh học lực đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Lãnh sự quán Hàn Quốc ở quốc gia nơi thí sinh theo học ※ Tham khảo hướng dẫn về quy trình cấp chứng nhận Apostille và chứng nhận lãnh sự ở trang 11. ※ Thí sinh tốt nghiệp ở Trung Quốc tham khảo trang 12.
Hồ sơ chứng minh học lực Đại học	■ Giấy chứng nhận đang theo học / hoàn thành chương trình / tốt nghiệp / dự kiến tốt nghiệp & Bảng điểm (giấy tờ xác minh học lực) - Thí sinh đang theo học / đã hoàn thành chương trình / đã tốt nghiệp Đại học tại Hàn Quốc nộp bản gốc giấy tờ xác minh học lực.

	- <u>Trường hợp tốt nghiệp tại nước ngoài, nộp 1 trong 2 loại sau:</u> ① Tài liệu chứng minh học lực đã được chứng nhận Apostille ② Tài liệu chứng minh học lực đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Lãnh sự quán Hàn Quốc ở quốc gia nơi thí sinh theo học ※ Tham khảo hướng dẫn về quy trình cấp chứng nhận Apostille và chứng nhận lãnh sự ở trang 00. ※ Thí sinh tốt nghiệp ở Trung Quốc tham khảo trang 00. ※ <u>Lưu ý đối với bảng điểm Đại học</u> ① Bảng điểm phải bao gồm thành tích của tất cả các học kỳ Đại học. ② Bảng điểm phải ghi rõ điểm trung bình toàn khóa theo thang điểm 4.0, 4.3, 4.5, 5.0 hoặc thang điểm 100. ③ Trong trường hợp không cấp được giấy chứng nhận chính thức của trường, thí sinh tự chuyển đổi bảng điểm theo thang điểm tương ứng ở website WES (www.wes.org/) hoặc website Foreign Credits (www.foreigncredits.com). ④ Đối với thí sinh dự kiến tốt nghiệp, phải nộp bảng điểm có thành tích tính đến kỳ học gần nhất. ※ Nếu học lực cao nhất nằm từ mức Cao đẳng trở lên, thí sinh cần nộp hồ sơ bằng các giấy tờ liên quan tới trường theo học mới đây nhất.
Giấy tờ chứng minh quốc tịch nước ngoài của thí sinh và cha mẹ thí sinh	■ Bản sao hộ chiếu của thí sinh và phụ huynh ※ Thí sinh có quốc tịch Trung Quốc phải nộp thêm bản sao thẻ cư trú của bản thân và phụ huynh. ■ Giấy tờ xác minh quan hệ giữa thí sinh và phụ huynh (giấy khai sinh, giấy chứng nhận quan hệ gia đình (thân nhân), giấy đăng ký cư trú, v.v.) ※ Thí sinh có quốc tịch Trung Quốc có thể được yêu cầu nộp thêm sổ hộ khẩu nếu cần. ※ Các tài liệu liên quan tới giấy khai sinh, giấy chứng nhận quan hệ gia đình và sổ hộ khẩu của thí sinh có quốc tịch Trung Quốc phải được cập trong vòng 6 tháng tính đến hạn nộp hồ sơ.
Portfolio	Bắt buộc đối với thí sinh đăng kí các khoa nghệ thuật & thể chất (Các khoa cần nộp portfolio: Khoa Múa, Khoa Piano, Khoa Nhạc cụ giao hưởng, Khoa Thanh nhạc, Khoa Sáng tác, Khoa Thiết kế đồ họa hình ảnh, Khoa Thiết kế công nghiệp, Khoa Thiết kế môi trường) ※ Nội dung chi tiết xem mục 7. Phương thức tuyển sinh

4. Thành phần hồ sơ tùy chọn (tân sinh viên & sinh viên chuyển tiếp)

Thành phần hồ sơ tùy chọn	Chương trình học	Khoa	Lưu ý
Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn	Chương trình học bằng tiếng Hàn	Khoa Global Convergence	Áp dụng với thí sinh có chứng chỉ tiếng Hàn
		Các khoa khác	Thí sinh phải nộp một trong các giấy tờ (còn hiệu lực) sau: ① Chứng chỉ TOPIK (bao gồm IBT) từ cấp 3 trở lên. ② Giấy chứng nhận đậu kỳ thi thay thế tiếng Hàn Sookmyung từ cấp 3 trở lên. ③ Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cấp 3 trở lên tại Viện Ngôn ngữ Quốc tế Sookmyung. ④ Chứng chỉ hoàn thành cấp độ 3 tại trung tâm ngôn ngữ của trường đại học khác ※ Tuy nhiên, trong trường hợp nộp chứng chỉ hoàn thành khóa học tại Viện Ngôn ngữ Toàn cầu Sookmyung, giấy chứng nhận đạt trong kỳ thi thay thế tiếng Hàn, hoặc chứng chỉ hoàn thành cấp độ 3 trở lên tại trung tâm ngôn ngữ của các trường đại học khác, thí sinh bắt buộc phải nộp bổ sung chứng chỉ TOPIK cấp độ 3 (bao gồm cả iBT) trong vòng 1 năm sau khi trúng tuyển. ※ Giấy chứng nhận thi thay thế tiếng Hàn và chứng chỉ hoàn thành cấp độ 3 trở lên tại trung tâm ngôn ngữ của các trường đại học khác không được xét duyệt học bổng nhập học.
Chứng chỉ năng lực tiếng Anh	Chương trình học bằng tiếng Anh	Chuyên ngành TESL thuộc Khoa Ngữ văn Anh Khoa Global Service (Chuyên ngành Hợp tác quốc tế, Khởi nghiệp kinh doanh - Entrepreneurship)	TOEFL iBT 71, IELTS 5.5, New TEPS 327 trở lên hoặc thành tích tương đương trong các kỳ thi năng lực tiếng Anh khác được chính phủ công nhận (không cần nộp điểm TOPIK)
Thẻ đăng ký người nước ngoài (ARC)			Áp dụng với người nước ngoài cư trú tại Hàn Quốc.

※ Lưu ý

- Tất cả giấy tờ phải là bản dịch công chứng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh.
- Thí sinh có thể nộp Giấy giới thiệu bản thân & Thư giới thiệu nếu muốn.
- Thí sinh đăng ký đợt 1 và đợt 2 phải nộp giấy tờ chứng minh tài chính sau khi trúng tuyển. Trường hợp thí sinh nộp trước, sau này có thể sẽ được yêu cầu nộp lại.
- Sau khi trúng tuyển, khi thí sinh xin cấp hoặc thay đổi visa, Trung tâm visa hoặc Cục Quản lý Xuất nhập cảnh có thể yêu cầu "giấy tờ chứng minh học lực" và "giấy tờ chứng minh tài chính". Vì vậy, **thí sinh cần chuẩn bị riêng các giấy tờ này bên cạnh hồ sơ nhập học nộp cho trường**. Giấy tờ chứng minh tài chính có hiệu lực trong vòng 1 tháng kể từ ngày cấp.
- Nếu việc cấp hoặc thay đổi visa bị từ chối do thiếu sót hoặc sơ suất trong hồ sơ, thí sinh phải tự chịu mọi trách nhiệm phát sinh.

※ Hướng dẫn về Chứng nhận Apostille và Hợp pháp hóa lãnh sự

1. Bảng tốt nghiệp và bảng điểm của các trường nước ngoài (trừ Trung Quốc)

Thí sinh phải nộp Bảng tốt nghiệp (hoặc Giấy xác nhận theo học) và bảng điểm của trường nước ngoài đã được cấp chứng nhận Apostille hoặc chứng nhận lãnh sự.

a) Chứng nhận Apostille

Thí sinh phải nộp bản gốc bản chứng nhận Apostille của bảng tốt nghiệp và bảng điểm THPT được cấp bởi cơ quan hành chính được chỉ định tại quốc gia mà thí sinh đó theo học THPT.

b) Hợp pháp hoá lãnh sự Hàn Quốc (Embassy Legalization) ở nước sở tại

Thí sinh phải nộp bản gốc bản chứng nhận hợp pháp hoá lãnh sự của bảng tốt nghiệp và bảng điểm THPT được cấp bởi cơ quan hành chính chính thức của Hàn Quốc tại quốc gia mà thí sinh đó theo học THPT.

2. Chứng nhận Apostille

a) Cơ quan chứng nhận Apostille

- Bộ phận chứng nhận Apostille – Bộ Ngoại giao: 02-2100-7600
- Bộ phận chứng nhận Apostille – Bộ Pháp vụ: 02-720-8027
- Có thể tra cứu thông tin cập nhật mới nhất về cơ quan cấp Apostille theo từng quốc gia tại mục Apostille Section trên trang web của Công ước Hague về tư pháp quốc tế (Hague Conference on Private International Law) (<http://www.hcch.net>).

b) Danh sách các quốc gia thành viên Apostille (tính tới ngày 5/6/2024)

Khu vực	Quốc gia thành viên
Châu Á – Thái Bình Dương	Australia, Macau, Hong Kong, Japan, Korea, New Zealand, Brunei, Mongolia, Cook Islands, Fiji, India, Marshall Islands, Mauritius, Vanuatu, Samoa, Tonga, Niue, Tajikistan, Philippines, Singapore, Indonesia, China
Châu Âu	Albania, Austria, Belarus, Belgium, Bosnia and Herzegovina, Bulgaria, Croatia, Kypros, Czech, Denmark, Estonia, Finland, France, Georgia, Germany, Malta, Greece, Hungary, Iceland, Ireland, Italy, Latvia, Lithuania, Luxemburg, Monaco, Montenegro, Netherland, Norway, Poland, Portugal, Russia, Romania, San Marino, Serbia, Slovakia, Slovenia, Spain, Sweden, Swiss, Turkey, Kyrgyzstan, Republic of Macedonia, Ukraine, Britain, Andorra, Armenia, Azerbaijan, Moldova, Liechtenstein, Kazakhstan, Uzbekistan, Kosovo
Bắc Mỹ	United States (bao gồm Gwam, Maury Island, Saipan, Puerto Rico), Canada
Trung Nam Mỹ	Argentina, Mexico, Panama, Suriname, Venezuela, Antigua and Barbuda, Bahamas, Barbados, Belize, Colombia, Commonwealth of Dominica, Dominican Republic, Ecuador, El Salvador, Granada, Honduras, Saint Vincent, Peru, Trinidad and Tobago, Saint Lucia, Saint Kitts and Nevis, Costa Rica, Uruguay, Nicaragua, Paraguay, Brazil, Chile, Guatemala, Bolivia, Guyana, Jamaica
Châu Phi, Trung Đông	Botswana, Burundi, Cabo Verde, Eswatini, Lesotho, Liberia, Malawi, Morocco, Namibia, Rwanda, São Tomé and Príncipe, Senegal, Seychelles, South Africa, Tunisia; Bahrain, Israel, Oman, Saudi Arabia

※ Hướng dẫn hồ sơ đối với ứng viên tốt nghiệp THPT/Đại học tại Trung Quốc

1. Xác minh bằng tốt nghiệp của trường theo học

Thí sinh phải nộp bản gốc Báo cáo xác nhận học lực · bằng cấp do Trung tâm chứng nhận học lực trực thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc (学信网) cấp. Đối với thí sinh tốt nghiệp trường trung học dạy nghề không cấp báo cáo chứng nhận, cần nộp hồ sơ theo quy định dưới đây (chỉ áp dụng cho người tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục được công nhận).

2. Hồ sơ cần nộp

Phân loại		Hồ sơ cần nộp
Bảng điểm THPT * Đối với sinh viên nhập học mới		Nộp bản dịch công chứng có chứng nhận Apostille của bảng điểm . ※ Nếu cơ sở giáo dục cấp được bảng điểm gốc bằng tiếng Anh thì không cần dịch sang tiếng Anh. * Đối với bằng tốt nghiệp, vui lòng tham khảo hướng dẫn bên dưới. * Thí sinh dự kiến tốt nghiệp phải nộp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, sau khi tốt nghiệp chính thức phải bổ sung Bảng tốt nghiệp (kèm bảng điểm) cuối cùng.
Bảng tốt nghiệp THPT * Chung cho sinh viên nhập học mới và sinh viên học chuyển tiếp	Thí sinh tốt nghiệp trường THPT bình thường	Nộp bản chứng nhận online bằng tiếng Anh do Trung tâm Chứng nhận Học lực Bộ Giáo dục Trung Quốc cấp (学信网: www.chsi.com.cn)
	Trường trung học nghề thông thường 普通中专	① Bảng tốt nghiệp online i) Bảng tốt nghiệp được cấp bởi cơ quan giáo dục địa phương* : bản được cấp chứng nhận Apostille * Chỉ được phép nộp bằng tốt nghiệp online nếu hệ thống online có hỗ trợ kiểm định thật giả
	Trường THPT hướng nghiệp 职业高中	② Bảng tốt nghiệp bản cứng (cần nộp ‘Giấy xác nhận thông tin trường’) i) Bảng tốt nghiệp được cấp bởi cơ quan giáo dục địa phương : bản được cấp chứng nhận Apostille ii) Bảng tốt nghiệp được cấp bởi chính trường thí sinh theo học : có chứng nhận của Phòng Giáo dục cấp tỉnh/thành phố + được cấp chứng nhận Apostille
	Trường kỹ thuật công nghiệp 技工学校	Bản online trên website chính thức của Bộ Quản lý nguồn nhân lực và an ninh xã hội Trung Quốc (http://www.mohrss.gov.cn/) + được cấp chứng nhận Apostille * Chỉ được phép nộp bằng tốt nghiệp online nếu hệ thống online có hỗ trợ kiểm định thật giả
	Các trường được công nhận tương đương với bằng tốt nghiệp THPT (bao gồm trường quốc tế, v.v.)	Nộp Bảng tốt nghiệp do trường cấp có chứng nhận Apostille. ※ Bắt buộc kèm nộp bản sao Giấy phép thành lập trường (Giấy chứng nhận đơn vị kinh doanh - 事业单位法人证书 hoặc Giấy phép hoạt động trường tư thục - 民办学校办学许可证). (Chỉ công nhận quá trình đào tạo, không cần công chứng)
* Sinh viên học chuyển tiếp	Bảng tốt nghiệp THPT	Bảng tốt nghiệp THPT (tham khảo nội dung phía trên)
	Tốt nghiệp (hoặc sắp)	- Bảng điểm đại học : bản dịch công chứng tiếng Anh có chứng

	tốt nghiệp) đại học ở Trung Quốc	nhận Apostille - Bản sao Bằng tốt nghiệp Đại học + Bằng Cử nhân, giấy chứng nhận online bản tiếng Anh được cấp bởi Trung tâm chứng nhận
	Tốt nghiệp cao đẳng ở Trung Quốc	học lực trực thuộc Bộ Giáo dục Trung Quốc (学信网: www.chsi.com.cn)

- ① Không công nhận các tài liệu không thể kiểm chứng tại các website tương ứng trên.
- ② Thời gian cấp giấy xác nhận mất khoảng 30 ngày, do đó thí sinh cần chú ý chuẩn bị trước.

6 Phí dự tuyển

150,000 KRW hoặc 150 USD

※ Phí dự tuyển sẽ không được hoàn trả sau khi nộp hồ sơ.

※ Khi chuyển khoản lệ phí xét tuyển từ nước ngoài, thí sinh vui lòng thanh toán cả phí chuyển khoản. Số tiền dư sau này sẽ được hoàn lại vào tài khoản nội địa.

[Tài khoản phí đăng ký]

- Thí sinh ở Hàn Quốc: Chuyển khoản qua tài khoản Shinhan 140-007- 271166
- Thí sinh ở nước ngoài:
 1. Name of Bank: Shinhan Bank (Sookmyung Women's University Branch)
 2. Account No.: 140-007-271166
 3. Swift Code: SHBKRRSE
 4. Name of Beneficiary: Sookmyung Women's University
 5. Bank Address: 115 Chungpa-dong 3 Ka, Yongsan-ku, Seoul, Korea
- ※ Phải ghi tên người chuyển khoản là tên thí sinh và nộp hoá đơn chuyển tiền kèm với hồ sơ

1. Vòng phỏng vấn: có thể đi kèm bài kiểm tra thực hành (tham khảo phần 3)

Khoa (chuyên ngành)		Thi vấn đáp · phỏng vấn	Tổng điểm
* Trường đại học Khoa học Tự nhiên	Ngành Múa	100% (100 điểm)	100% (100 điểm)
* Trường đại học Âm nhạc	Ngành Piano, Ngành Nhạc cụ giao hưởng, Ngành Thanh nhạc, Ngành Sáng tác nhạc		
* Trường đại học Mỹ thuật	Ngành Thiết kế đồ họa, Ngành Thiết kế công nghiệp, Ngành Thiết kế môi trường		

※Lưu ý:

- Thí sinh phải mang theo phiếu dự thi và chứng minh thư.
- Trong trường hợp thí sinh ở nước ngoài không phỏng vấn trực tiếp được, nhà trường có thể tiến hành phỏng vấn qua điện thoại (hoặc phỏng vấn video).

2. Vòng hồ sơ

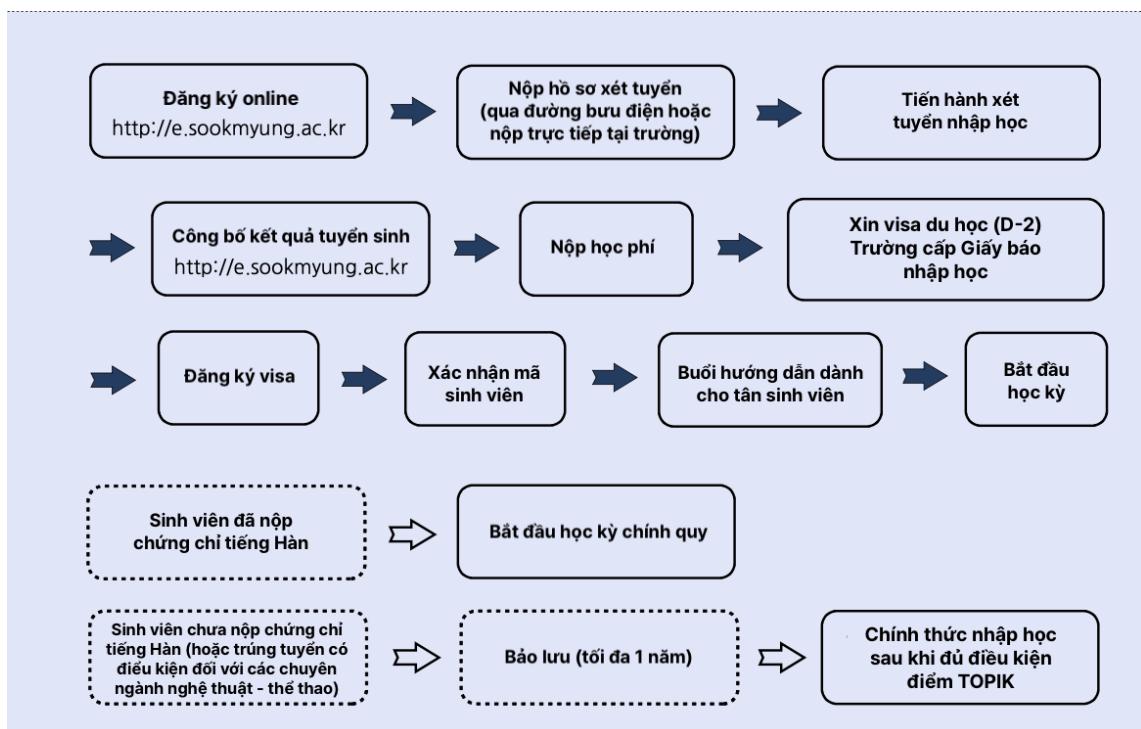
Khoa (chuyên ngành)		Xét duyệt hồ sơ	Tổng điểm
Tất cả các chuyên ngành khác ngoài chuyên ngành được đề cập ở mục 1		100% (100 điểm)	100% (100 điểm)
Trường đại học Mỹ thuật	Ngành Thủ công, ngành Hội họa		

3. Thi năng khiếu đối với các ngành nghệ thuật & thể chất (nội dung thi của ngành Múa có thể thay đổi)

Đại học	Khoa (chuyên ngành)		Môn thi năng khiếu	Phương án thi khi không lưu trú tại Hàn Quốc					
Trường đại học Khoa học Tự nhiên	Ngành Múa	Múa Hàn Quốc	Hạng mục thi thực hành: Tác phẩm cá nhân <table><tr><td rowspan="2">Trang phục</td><td>Truyền thống</td><td> - Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Váy truyền thống đen, quần tất hồng che mắt cá chân. - Giày múa trắng hoặc vớ beoseon. </td></tr><tr><td>Biên đạo</td><td> - Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Váy xòe đen chất liệu Montak, quần tất hồng che mắt cá chân. - Giày múa trắng (không được mang vớ beoseon) </td></tr></table>	Trang phục	Truyền thống	- Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Váy truyền thống đen, quần tất hồng che mắt cá chân. - Giày múa trắng hoặc vớ beoseon.	Biên đạo	- Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Váy xòe đen chất liệu Montak, quần tất hồng che mắt cá chân. - Giày múa trắng (không được mang vớ beoseon)	① Nội dung bài kiểm tra thực hành phải nộp qua USB (không chấp nhận CD hoặc VIDEO). ② Tiến hành phỏng vấn qua video.
		Trang phục	Truyền thống		- Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Váy truyền thống đen, quần tất hồng che mắt cá chân. - Giày múa trắng hoặc vớ beoseon.				
			Biên đạo	- Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Váy xòe đen chất liệu Montak, quần tất hồng che mắt cá chân. - Giày múa trắng (không được mang vớ beoseon)					
	Múa ba-lê	Hạng mục thi thực hành: Tác phẩm cá nhân <table><tr><td>Trang phục</td><td> - Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Quần tất hồng che mắt cá chân. - Giày múa ba lê (toe shoes) hồng </td></tr></table>	Trang phục	- Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Quần tất hồng che mắt cá chân. - Giày múa ba lê (toe shoes) hồng					
Trang phục	- Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Quần tất hồng che mắt cá chân. - Giày múa ba lê (toe shoes) hồng								
Múa hiện đại	Hạng mục thi thực hành: Tác phẩm cá nhân <table><tr><td>Trang phục</td><td> - Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Quần tất đen không che mắt cá chân. - Thí sinh đi chân trần </td></tr></table>	Trang phục	- Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Quần tất đen không che mắt cá chân. - Thí sinh đi chân trần						
Trang phục	- Áo leotard hai dây màu đen, cổ chữ V (không sử dụng phụ kiện, trang phục không dùng ren hoặc nhung). - Quần tất đen không che mắt cá chân. - Thí sinh đi chân trần								
Ngành Piano	① 1 chương nhạc Sonata tiết tấu nhanh (giới hạn trong các tác phẩm Piano Solo) ② Một tác phẩm etude của F. Chopin (trừ các tác phẩm tiết tấu chậm)								
	Ngành Nhạc cụ giao hưởng	Một tác phẩm tự do (thời lượng khoảng 15 phút)	① Nội dung bài kiểm tra thực hành phải nộp qua USB (không chấp nhận CD hoặc VIDEO). ② Tiến hành phỏng						

Trường đại học Âm nhạc	Ngành Thanh nhạc	① Một tác phẩm của Đức (tự do) – hát bằng ngôn ngữ gốc (không nhìn lời) ② Một tác phẩm của Ý (tự do) - hát bằng ngôn ngữ gốc (không nhìn lời)	vấn qua video.
	Ngành Sáng tác	Viết một tác phẩm gồm 3 phần dành cho piano	① Nộp nhạc phổ của 2 tác phẩm tự sáng tác (1 bản piano, 1 bản tự do) ② Phỏng vấn online (bao gồm thực hành piano và thực hành nhạc cụ khi thi vấn đáp)
Trường đại học Mỹ thuật	Ngành Thiết kế đồ họa	Vẽ tả chính xác tĩnh vật chì (khổ giấy 394mm * 545mm, nhỏ hơn một chút so với khổ giấy A2 420mm * 594mm)	Đánh giá portfolio
	Ngành Thiết kế công nghiệp		
	Ngành Thiết kế môi trường		

8 Quy trình tuyển sinh



※ Thí sinh trúng tuyển có điều kiện phải nộp học phí để hoàn tất thủ tục nhập học, sau đó mới được xin bảo lưu. Học phí đã nộp sẽ được hoàn trả toàn bộ sau khi khai giảng.

1. Đơn xin nhập học được tiếp nhận qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp sau khi thí sinh đã nộp hồ sơ online. Sau khi nộp đơn online, thí sinh in đơn đăng ký ra rồi nộp kèm với các tài liệu được yêu cầu.
2. Hồ sơ dự thi phải được gửi đến nơi trong thời hạn xét tuyển đã quy định.
3. Các hạng mục khi viết đơn xin dự tuyển:
 - a. Họ tên viết bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh
 - b. Tên khoa đăng kí/ bảng điểm quy ra thang điểm 100
 - c. Quốc tịch/ Ngày tháng năm sinh/ Mã số đăng kí người nước ngoài
 - d. Tên quốc gia nơi thí sinh theo học trường tốt nghiệp gần nhất (hoặc trường hiện đang học)/ tên trường/ tên khoa / ngày, tháng, năm tốt nghiệp
 - e. Địa chỉ của thí sinh/ số điện thoại nhà riêng/ số điện thoại di động
 - f. Quốc tịch bố mẹ của thí sinh/ số điện thoại/ địa chỉ
 - g. Địa chỉ email của thí sinh/ Skype ID
 - h. Giấy chứng nhận năng lực tiếng Hàn/tiếng Anh của thí sinh
4. Khi nộp hồ sơ online, thí sinh phải tải file ảnh màu lên. Cách tải ảnh lên như sau.
 - File ảnh phải là ảnh chụp trong vòng 3 tháng trở lại đây, ảnh chân dung màu (3×4cm) chụp chính diện phần thân trên (không đội mũ,...), phông nền đơn sắc.
 - File ảnh phải là file JPG. Không sử dụng file có độ phân giải thấp.
 - Ảnh sau khi tải lên được sử dụng để xác nhận danh tính thí sinh, cấp thẻ sinh viên sau khi trúng tuyển, lập danh sách học sinh, vv.
5. Phải ghi đầy đủ chính xác trong đơn xin nhập học thông tin liên lạc có thể giúp liên lạc được với thí sinh trong thời gian tuyển sinh. Nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm nếu không liên lạc được với thí sinh.
6. **Đối với những thí sinh có gian lận trong quá trình ứng tuyển như làm giả giấy tờ hoặc không đủ điều kiện xét tuyển thì dù đã nhập học cũng sẽ bị huỷ kết quả trúng tuyển và huỷ nhập học.**
7. Không hoàn trả lại hồ sơ đăng kí và phí dự tuyển.
8. Đối với thí sinh có vòng thi phỏng vấn, khi đi thi phải mang theo phiếu dự thi và giấy tờ tùy thân (hộ chiếu hoặc thẻ cư trú người nước ngoài).
9. Đối với thí sinh có vòng thi phỏng vấn, phải đến hoàn thành thủ tục vào phòng thi trước giờ thi 30 phút.
10. Trong tất cả các kì thi, thí sinh không được mang theo và sử dụng các loại máy điện thoại di động, các thiết bị máy móc cầm tay phát ra âm thanh như máy bộ đàm không dây, máy chạy CD, MP3 khi vào phòng thi.
11. Thí sinh đã trúng tuyển sẽ phải thông qua kiểm tra sức khỏe. Những thí sinh có bệnh ảnh hưởng đến việc học tập của bản thân hoặc người khác thì sau khi nhập học có thể tạm thời xin nghỉ hoặc có biện pháp hỗ trợ thích hợp.
12. Những hạng mục không được nêu trong phần thông tin tuyển sinh này sẽ được chiếu theo các quy định của trường. Đây là bản dịch sang tiếng Việt từ bản gốc tiếng Hàn; nếu có vấn đề phát sinh, trường sẽ ưu tiên xem xét lại từ bản gốc.

◆ Địa chỉ nộp hồ sơ và giải đáp thắc mắc cho thí sinh nước ngoài (có cả bố lẫn mẹ là người nước ngoài)

- **Địa chỉ** 100, Cheongpa-ro 47 gil, Yongsan-gu, Seoul, 04310, Korea
Administration B/D #203
Undergraduate (9813)
- **Số điện thoại** +82 2-710-9813
- **Email** admission@sm.ac.kr
- **Trang chủ** <http://e.sookmyung.ac.kr>

1. Học bổng nhập học (học kì đầu tiên)**a) Thông tin học bổng**

Tên học bổng	Tiêu chuẩn cấp học bổng	Mức học bổng
Học bổng Nhân tài quốc tế (chương trình học tiếng Hàn)	TOPIK/TOPIK IBT cấp 6	Giảm 90% học phí
	TOPIK/TOPIK IBT cấp 5 hoặc hoàn thành lớp tiếng Hàn cấp 6 ở viện đào tạo ngôn ngữ quốc tế Sookmyung	Giảm 70% học phí
	TOPIK/TOPIK IBT cấp 4(*) hoặc hoàn thành lớp tiếng Hàn cấp 5 ở viện đào tạo ngôn ngữ quốc tế Sookmyung	Giảm 60% học phí
	TOPIK/TOPIK IBT cấp 3(**) hoặc hoàn thành lớp tiếng Hàn cấp 4 ở viện đào tạo ngôn ngữ quốc tế Sookmyung	Giảm 40% học phí
	Chưa có TOPIK/TOPIK IBT (thí sinh đăng ký các khoa khác ngoài khối ngành nghệ thuật - thể thao)	Giảm 30% học phí
	Chưa có TOPIK/TOPIK IBT (thí sinh đăng ký các khoa thuộc khối ngành nghệ thuật - thể thao)	Giảm 20% học phí
Học bổng Nhân tài quốc tế (chương trình học tiếng Anh)	IELTS 8.0 trở lên / TOEFL iBT 112 trở lên / NEW TEPS 498 trở lên	Giảm 70% học phí
	IELTS 6.5 ~ 7.5 / TOEFL iBT 100 ~ 111 / NEW TEPS 398 ~ 497	Giảm 40% học phí
	IELTS 5.5 ~ 6.0 / TOEFL iBT 71 ~ 99 / NEW TEPS 327 ~ 397 / thí sinh có ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng Anh	Giảm 30% học phí
Học bổng chung	Thí sinh được các đơn vị giao lưu ưu tú tiến cử	Giảm 10% học phí (chọn 1)
	Thí sinh được viện đào tạo ngôn ngữ quốc tế Sookmyung tiến cử	

* Bao gồm thí sinh đã hoàn thành cấp Trung cấp 2 trở lên tại Học viện Sejong, hoặc hoàn thành cấp 4 trong Chương trình Hội nhập Xã hội của Bộ Tư pháp, hoặc đạt từ 81 điểm trở lên trong kỳ đánh giá sơ loại.

** Bao gồm thí sinh đã hoàn thành cấp Trung cấp 1 trở lên tại Học viện Sejong, hoặc hoàn thành cấp 3 trong Chương trình Hội nhập Xã hội của Bộ Tư pháp, hoặc đạt từ 61 điểm trở lên trong kỳ đánh giá sơ loại.

※ Không công nhận thành tích các khóa học trực tuyến của Học viện Sejong.

※ Tiêu chí xét cấp học bổng và mức học bổng có thể thay đổi tùy theo chính sách học bổng của Đại học Nữ sinh Sookmyung.

b) Đối tượng xét học bổng: Thí sinh nước ngoài có bố mẹ đều là người nước ngoài, nhập học vào trường theo diện sinh viên nước ngoài đủ tiêu chuẩn tham gia xét duyệt để nhận học bổng Nhân tài quốc tế.

c) Hướng dẫn

- ① Học bổng nhập học được xét tự động, thí sinh không cần phải đăng ký.
- ② Thí sinh có thể xác nhận xem mình có được học bổng hay không khi trường thông báo kết quả.
- ③ Phí nhập học, học phí có thể thay đổi tùy theo học kỳ và tiêu chuẩn học phí khác nhau của từng ngành.
- ④ Số sinh viên được nhận học bổng còn tùy thuộc vào quá trình xét duyệt học bổng Nhân tài quốc tế của nhà trường.
- ⑤ Thông qua xét duyệt, thí sinh trúng tuyển có thể được hỗ trợ thêm phí ký túc xá hoặc tiền vé máy bay.
- ⑥ Đối với thí sinh đăng ký khoa đào tạo bằng tiếng Anh có tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ hoặc đến từ các nước có tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức, năng lực ngoại ngữ sẽ được tính theo tiêu chuẩn của trường.

2. Học bổng đặc biệt dành riêng cho khoa Global Convergence

a) Nội dung học bổng

Học bổng đặc biệt của khoa Global Convergence	
Sinh viên nhập học khoa Global Convergence	500,000 KRW (áp dụng vào học kì đầu tiên)

b) Đối tượng xét: Học bổng đặc biệt chỉ dành cho những học sinh nước ngoài có thành tích tốt trong kỳ thi tuyển sinh tại Khoa Global Convergence.

c) Lưu ý: Học bổng nhập học được xét tự động, thí sinh không cần phải đăng ký.

3. Học bổng khi đang theo học (từ kì 2 đến kì 8)

a) Học bổng sẽ được cấp theo tiêu chí học bổng của trường dành cho sinh viên quốc tế đang theo học.

Tên học bổng	Mức học bổng và tiêu chí			
Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài (Khóa học tiếng Hàn)	TOPIK /TOPIK iBT	GPA		
		4.0 trở lên	3.5 trở lên	3.0 trở lên
	6	Giảm 100% học phí	Giảm 50% học phí	Giảm 30% học phí
	5	Giảm 70% học phí		
	4(*)			
	3(**)	Giảm 40% học phí	Giảm 30% học phí	Giảm 20% học phí
	Không có TOPIK	Giảm 10% học phí		
Học bổng dành cho sinh viên nước ngoài (Khóa học tiếng Anh)	GPA			
	4.3 trở lên	4.0 trở lên	3.5 trở lên	3.0 trở lên
	Giảm 100% học phí	Giảm 60% học phí	Giảm 50% học phí	Giảm 30% học phí

(*) Bao gồm học viên hoàn thành lớp Trung cấp 2 tại Trung tâm Sejong, hoặc hoàn thành Giai đoạn 4 Chương trình Hội nhập xã hội do Bộ Tư pháp Hàn Quốc tổ chức, hoặc đạt trên 81 điểm trong kỳ kiểm tra đánh giá trước.
(**) Bao gồm học viên hoàn thành lớp Trung cấp 1 tại Trung tâm Sejong, hoặc hoàn thành Giai đoạn 3 Chương trình Hội nhập xã hội do Bộ Tư pháp Hàn Quốc tổ chức, hoặc đạt trên 61 điểm trong kỳ kiểm tra đánh giá trước.
※ Khóa học trực tuyến của Trung tâm Sejong sẽ không được công nhận.

b) Học bổng được xét tự động dựa theo điểm học của học kỳ trước, sinh viên không cần đăng ký.

c) Quy định tiêu chuẩn cấp học bổng cho sinh viên đang theo học tại trường

① Chỉ cấp học bổng cho những sinh viên đã hoàn thành tối thiểu 12 tín chỉ trong thời gian học (đối với môn học P/F, tối đa chỉ được công nhận 3 tín chỉ)

② Chỉ cấp vào các kì học chính quy (Tiêu chuẩn: 8 học kỳ)

4. Học bổng TOPIK

a. Nội dung học bổng:

- Sinh viên được cấp học bổng 300.000 KRW nếu đạt TOPIK cấp 4 trở lên trong vòng 1 năm sau khi nhập học (chỉ cấp một lần trong suốt thời gian theo học).

b. Đối tượng xét: Sinh viên hệ cử nhân được tuyển theo diện người nước ngoài, có cả bố và mẹ là người nước ngoài

c. Thông tin chi tiết về học bổng:

1. Chỉ cấp cho sinh viên đang trong học kỳ chính quy (8 học kỳ đối với hệ cử nhân).
2. Học bổng được cấp vào cuối mỗi học kỳ (tháng 7 đối với học kỳ 1, tháng 1 đối với học kỳ 2).
3. Không cấp cho sinh viên đang bảo lưu hoặc đã thôi học.
4. Chỉ cấp cho sinh viên đã đăng ký Bảo hiểm Y tế Quốc dân hoặc bảo hiểm y tế tư nhân.

11 Bài thi năng lực tiếng Hàn Sookmyung

1. Thời gian đăng kí

Thông báo tại website Viện Ngôn ngữ quốc tế Sookmyung. (<http://lingua.sookmyung.ac.kr>)

2. Cách thức đăng kí

- Đăng kí qua email theo thông báo trên trang chủ tiếng Anh của trường Đại học nữ Sookmyung
- Liên hệ: **Viện ngôn ngữ quốc tế Sookmyung** (+82-2-710-9164/9165, linguaexpress@sookmyung.ac.kr)

3. Phí dự thi: 50,000 KRW

※ Lưu ý: Về việc dự thi và cấp giấy chứng nhận

- Thí sinh phải trình hộ chiếu hoặc chứng minh thư khi đi thi; nếu không có chứng minh thư thì không được dự thi.
- Cấm tất cả các hành vi gian lận trong kì thi, nếu bị phát hiện sẽ huỷ kết quả.
- Nếu bị phát hiện có các hành vi làm giả giấy tờ, thí sinh sẽ bị huỷ kết quả.
- Không thể được cấp lại giấy chứng nhận thông qua kì thi nếu làm mất.
- **Thí sinh chứng minh năng lực ngoại ngữ bằng giấy xác nhận đậu bài kiểm tra tiếng Hàn cấp 3 sẽ không được tính vào diện xét học bổng nhập học.**

12 Ký túc xá

1. Đối tượng đăng ký: Tân sinh viên nước ngoài có bố mẹ là người nước ngoài

2. Cách thức đăng ký: Đăng ký online trên trang chủ của trường (Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển)

3. Thời hạn đăng ký: Hướng dẫn cụ thể khi có thông báo trúng tuyển

4. Chi phí ký túc xá: Chi phí trên thay đổi theo từng loại phòng ký túc xá; sinh viên muốn sử dụng phòng ký túc xá trong kỳ nghỉ phải đăng kí riêng và nộp thêm phí

5. Mọi thắc mắc liên hệ: +82-2-6325-3100, inhouse@sookmyung.ac.kr /

6. Trang chủ ký túc xá: <https://dorm.sookmyung.ac.kr/international/facilities.php>

※ Trong trường hợp số lượng đăng ký vượt quá số chỗ trống và sinh viên không đăng ký được chỗ ở trong ký túc xá, sinh viên phải chuẩn bị để tự tìm chỗ ở bên ngoài.

Tổng hợp các hồ sơ cần nộp (Documents Self-Check list)

Phân loại	Hồ sơ cần nộp	Đối tượng		Bản công chứng	Xác nhận của Lãnh sự Apostille	Ghi chú
		Tân sinh viên	Học chuyển tiếp			
Chung	Danh sách kiểm tra (checklist)			-	-	
	Đơn xin nhập học			-	-	Yêu cầu in ra và kí tên sau khi đăng kí online
	Giấy đồng ý xác nhận học lực			-	-	Điền đầy đủ thông tin chính xác như thời gian học, người phụ trách, thông tin liên lạc, v.v.
	Hoá đơn nộp phí xét tuyển			-	-	Nộp phí xét tuyển dưới tên thí sinh
Học lực	Bằng tốt nghiệp THPT					Nộp bản gốc + chứng nhận Apostille/chứng nhận lãnh sự
	Bảng điểm THPT					Bảng điểm phải ghi rõ điểm trung bình toàn khóa theo thang điểm 4.0, 4.3, 4.5, 5.0 hoặc thang điểm 100.
	Giấy chứng nhận theo học / hoàn thành chương trình / tốt nghiệp đại học	-				Nộp bản gốc + chứng nhận Apostille/chứng nhận lãnh sự
	Bảng điểm đại học	-				Bảng điểm phải ghi rõ điểm trung bình toàn khóa theo thang điểm 4.0, 4.3, 4.5, 5.0 hoặc thang điểm 100.
Gia đình	Giấy tờ chứng minh quốc tịch					Chứng minh thư / Hộ chiếu / Giấy chứng nhận quốc tịch vv...
	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình					Giấy khai sinh / Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (thân nhân) vv...
	Các hồ sơ chứng minh gia đình khác					Bổ mẹ ly hôn / tử vong / mất tích / từ bỏ quốc tịch Hàn vv.. (nếu có)
	Chứng minh thư người nước ngoài					Nếu có
Ngoại ngữ	Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ	Nếu có				Hệ tiếng Hàn: TOPIK (bao gồm IBT) Hệ tiếng Anh: TOEFL, IELTS, New TEPS vv...
	Chứng nhận hoàn thành và giấy xác nhận chuyên cần của Viện ngôn ngữ quốc tế Sookmyung					Nộp bản gốc
	Chứng nhận vượt qua bài thi năng lực tiếng Hàn của Viện ngôn ngữ quốc tế Sookmyung					Nộp bản gốc
Khác	Tác phẩm thực hành	Nếu cần				Chuẩn bị theo hướng dẫn tuyển sinh
	Các tài liệu chứng minh khác					Hình thức tự do